

VAI TRÒ CỦA MÔ HÌNH HỌC TẬP KẾT HỢP TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Trần Thị Mai Hạnh**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/8/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/02/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/02/2022

Tóm tắt: Chuyển đổi số trong xã hội nói chung và trong đào tạo đại học nói riêng là một tất yếu trong thời đại phát triển công nghệ thông tin hiện nay cũng như trước tình hình ứng phó với dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu. Xu thế sử dụng công nghệ thông tin để chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động trong đào tạo đại học truyền thống đã đem lại hiệu quả thiết thực cho các nhà quản lý cũng như cơ sở giáo dục đại học. Sự kết hợp của việc hướng dẫn trực tiếp trên lớp học và ứng dụng môi trường kỹ thuật số tạo nên một trải nghiệm học tập thích hợp với mỗi cá nhân để đạt hiệu quả tốt hơn. Học tập kết hợp đề cập đến việc tích hợp hướng dẫn trực tiếp truyền thống và học tập trực tuyến mang đến cho người tham gia những điều tốt nhất của cả hai hình thức đào tạo.

Mục đích của nghiên cứu là chỉ ra vai trò và tầm quan trọng của mô hình học tập kết hợp Blended Learning trong các cơ sở giáo dục đại học để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội.

Từ khóa: Học tập kết hợp, học tập trực tuyến, chất lượng, giáo dục đại học, mô hình.

I. Đặt vấn đề

Ngày nay, khoa học công nghệ phát triển liên tục và nhanh chóng đang tác động lớn đến ngành giáo dục, vì vậy việc đổi mới phương thức đào tạo linh hoạt, thích ứng với điều kiện thực tiễn trở thành một nhu cầu thiết yếu để nâng cao chất lượng đào tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Nếu không, chúng ta sẽ lạc hậu và sinh viên của chúng ta sẽ không thể đối mặt với một môi trường luôn thay đổi đòi hỏi nhiều khả năng và năng lực tự chiếm lĩnh tri thức dưới sự hướng dẫn của giảng

viên. Để đạt được chất lượng học tập tốt ở các cơ sở giáo dục đại học, chúng ta cần xây dựng chiến lược giáo dục mới, một chương trình giáo dục sáng tạo có thể kết hợp cả hệ thống trực tiếp truyền thống với hệ thống học tập trực tuyến mới. Do đó, các cơ sở giáo dục đại học cần tập huấn để giảng viên, sinh viên, nhà quản lý sử dụng tài liệu trực tuyến một cách khoa học và hiệu quả. Nếu được bồi dưỡng tốt, các giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên sử dụng những tài liệu này một cách chính xác và tạo ra một kế hoạch học tập hiệu

* Khoa Đào tạo Từ xa – Trường Đại học Mở Hà Nội

quả để cải thiện quá trình học tập. Bằng cách này, thông qua việc sử dụng một chương trình học tập kết hợp, các trường đại học sẽ cải thiện chất lượng đào tạo, cung cấp các dịch vụ giáo dục tốt hơn cho sinh viên, sẽ mang lại chất lượng nguồn nhân lực tốt hơn.

Việc tổ chức dạy học kết hợp 2 hình thức sẽ góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục đại học cho mọi người, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống dịch bệnh như hiện nay. Dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến được áp dụng trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, xuất phát từ tình hình thực tiễn và những ưu điểm vượt trội, các cơ sở giáo dục đại học xác định đây là giải pháp lâu dài, dạy học trực tuyến vừa bổ trợ dạy học trực tiếp, trong trường hợp cụ thể có thể thay thế trực tiếp và ngược lại như một tất yếu dạy học trực tiếp là điều kiện, cơ hội để bổ sung các kiến thức, kỹ năng thực tế cho người học thông qua các thí nghiệm, thực hành, thực tập, thực tế.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Mô hình học tập kết hợp “Blended Learning”

Mô hình Blended Learning được kế thừa từ sự phát triển của mô hình học trực tuyến. Có rất nhiều cách tiếp cận khái niệm “Blended Learning”. Theo Từ điển tiếng Anh, Blended Learning là mô hình học tập kết hợp và bổ trợ cho nhau giữa cách học trực tuyến và cách học truyền thống. Đây là phương pháp được Trường Đại học Cambridge nghiên cứu

đầu tiên trong việc giảng dạy ngoại ngữ, sau đó mô hình này được áp dụng rộng rãi trong các tổ chức đào tạo khác [5]. Thuật ngữ Blended Learning được khái quát là việc sử dụng các phương pháp giảng dạy trong lớp học truyền thống cùng với việc sử dụng phương pháp học trực tuyến cho cùng một sinh viên học cùng một nội dung trong cùng một khóa học. Đó là “sự kết hợp chu đáo giữa trải nghiệm học tập trực tiếp và trực tuyến”[6]. Ngoài ra, còn có các chương trình kết hợp, trong đó sinh viên học một số khóa học trong lớp học trực tiếp và các khóa học khác được cung cấp hoàn toàn trực tuyến. Học tập kết hợp được mô tả là một phương thức giảng dạy loại bỏ các rào cản về thời gian và địa điểm học tập.

Mô hình Blended Learning là sự kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp để hướng dẫn trong lớp học hoặc các phương thức dạy học khác để giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng mới có thể được chuyển sang môi trường làm việc. Học tập kết hợp thể hiện rõ trong đào tạo nghề nghiệp và các dịch vụ lớp học chung cho một số chương trình giáo dục toàn cầu. Blended Learning là một xu hướng phát triển nhanh chóng trong các tổ chức giáo dục truyền thống và các tổ chức khác. Một khảo sát học tập trực tuyến cho thấy học tập kết hợp đang mở rộng trên toàn cầu với tốc độ tăng trưởng 46% hoặc cao hơn mỗi năm. Khi các nhà hỗ trợ tổ chức, giảng viên giảng dạy tại trường đại học và cao đẳng trở nên thoải mái với các ứng dụng học tập kết hợp, họ thường có động lực cao để khám phá những cách thức mới và cải tiến hơn trong

việc sử dụng học tập kết hợp cho các dịch vụ giảng dạy hoặc các hoạt động đào tạo quản lý đào tạo. Bên cạnh đó, một số hạn chế cũng đã được các nghiên cứu chỉ ra do điều kiện về cơ sở vật chất như hạ tầng mạng kết nối, sự phục vụ của máy chủ cài đặt hệ thống quản lý học tập, băng thông giới hạn hay khó truy cập mạng, rớt mạng, cũng như khó khăn của sinh viên khi sở hữu thiết bị truy xuất mạng... có tác động tiêu cực đối với sử dụng mô hình học tập Blended learning.

Ngoài ra, việc sinh viên chưa chủ động quản lý tốt thời gian tự học, hoặc sao nhãng dành nhiều thời gian cho việc làm thêm hoặc các hoạt động giải trí khác cũng làm ảnh hưởng tới hiệu quả học tập. Những lí giải khác là do sức ỳ của người học khi đã quá quen thuộc với cách học truyền thống với ba đặc trưng cơ bản là thiếu chủ động, thiếu tự giác và thiếu kĩ năng quản lý thời gian có hiệu quả. Đây cũng là hạn chế của người Việt được đào tạo ở môi trường trong nước, quen với cách học thụ động ở phổ thông nên khi chuyển vào trường đại học thì chậm thích nghi. Hạn chế này, một phần cũng đến từ phương pháp dạy trong các trường đại học ở Việt Nam còn chậm đổi mới, chưa theo kịp được trào lưu và xu thế khai thác công nghệ cao trên thế giới.

Người học cũng được phát hiện là chuẩn bị kém cho một số năng lực học tập điện tử và năng lực kiểu học thuật. Chất lượng các khóa học cần được cải thiện liên tục, các bài giảng phải được thiết kế theo cách sáng tạo, tương tác và phù hợp, lấy người học làm trung tâm và được kết

hợp với việc giảng dạy theo. Người dạy phải dành nhiều thời gian để đầu tư vào bài giảng để tạo ra hiệu quả khi đưa ra các hướng dẫn học trực tuyến, tạo điều kiện cho người học phản hồi, đặt câu hỏi và mở rộng phạm vi kiến thức. Người dạy phải tập trung vào phương pháp sư phạm học tập hợp tác, học tập tình huống và học tập dựa trên dự án thông qua các hướng dẫn trực tuyến. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm vượt trội của phương pháp học trực tuyến cũng không thể phủ nhận những mặt tích cực của phương pháp giảng dạy truyền thống (giảng dạy trực tiếp). Vì vậy, mô hình học tập kết hợp giữa 2 phương pháp trực tuyến và trực tiếp cũng đã được áp dụng thực hiện ở nhiều các trường đại học ở Việt Nam nhằm đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo chất lượng nguồn nhân lực.

2.2. Các mức độ và mô hình học tập kết hợp Blended Learning

Mô hình Blended learning là sự kết hợp giữa mô hình học dạy học truyền thống và mô hình dạy học trực tuyến theo một tỷ lệ nhất định, tỷ lệ này có thể tăng giảm tùy thuộc vào mức độ áp dụng, hiện nay có 3 mức độ để áp dụng mô hình dạy học Blended learning, bao gồm:

- Mức độ 1: Người dạy sử dụng hình thức chính là học tập truyền thống khi giảng dạy, tuy nhiên có cung cấp thêm các tài liệu trực tuyến để người học tra cứu thông qua Internet.

- Mức độ 2: Người dạy thiết kế xen kẽ các bài giảng trực tuyến bên cạnh các bài giảng theo phương thức truyền thống để giúp người học làm quen dần với hình

thức học tập trực tuyến. Việc trao đổi, thảo luận, hỗ trợ người học sẽ được mở rộng thực hiện thông qua các công cụ hỗ trợ như: Email, Forum... bên cạnh gặp mặt trao đổi trực tiếp.

- Mức độ 3: Bên cạnh việc thiết kế xen kẽ các bài giảng trực tuyến cho sinh viên như mức độ 2, ở mức độ 3 người học sẽ được kiểm tra và đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

Căn cứ vào 3 mức độ có thể áp dụng của mô hình Blended Learning như trên, hiện nay trên thế giới có 6 mô hình Blended Learning đang được áp dụng để giảng dạy cho bậc đại học, bao gồm:

+ **Mô hình Face-to-Face Drive:** Đây là mô hình gần nhất với hình thức đào tạo trong lớp học truyền thống. Cách tiếp cận này thường có nghĩa là không phải tất cả mọi người trong lớp sẽ tham gia đào tạo trực tuyến bổ sung, vì nó chủ yếu nhắm vào nhu cầu cá nhân của những người học đang gặp khó khăn hoặc muốn học cao hơn và xa hơn. Sử dụng mô hình giảng dạy truyền thống là chính trong việc giảng dạy, tuy nhiên có ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp tài liệu học tập và thực hiện các bài đánh giá. Theo đó, người học sẽ giành thời gian để tham gia học tập, trao đổi, thảo luận trực tiếp tại lớp còn việc đọc tài liệu hay thực hiện các bài tập sẽ thông qua Internet. Mô hình này giúp người dạy có nhiều thời gian hơn để hỗ trợ người học, phù hợp với lớp học có sự phân khúc hay chênh lệch về kiến thức giữa các thành viên trong lớp học.

+ **Mô hình Rotation:** Người học sẽ học luân phiên giữa 2 mô hình học tập

truyền thống và học tập trực tuyến theo một lịch trình đã được công bố. Mô hình này tạo được tính linh hoạt trong việc dạy và học, người dạy có thể hỗ trợ người học các nội dung của buổi học trực tuyến vào các buổi học truyền thống dựa theo nhu cầu của người học.

+ **Mô hình Flex:** Người dạy đưa ra định hướng, hướng dẫn người học chủ động học tập theo mô hình học tập trực tuyến, giờ học trực tiếp sẽ giành để trao đổi, thảo luận và giải đáp thắc mắc. Mô hình này giúp người học phát huy được khả năng tự học, tự nghiên cứu, người học có thể chủ động sắp xếp thời gian học, không gian học cũng như thời lượng học cho phù hợp với bản thân.

+ **Mô hình Online Lab:** Trong suốt thời gian của khóa học, người học tham gia học trực tuyến tại các phòng máy chuyên dùng, đồng thời chịu sự quản lý và giám sát của các giám sát viên khóa học. Mô hình này giúp giảm bớt áp lực về phòng học trực tiếp, giảm số lượng người tham gia giảng dạy, tuy nhiên sẽ làm tăng số lượng của giám sát viên.

+ **Mô hình Self - Blended:** Cho phép người học có thể đăng ký học trực tuyến các môn học ngoài chương trình học. Mô hình này phù hợp với bậc đào tạo đại học, khuyến khích người học nâng cao kiến thức, mở rộng chuyên môn, học thêm các môn học theo sở thích cá nhân.

+ **Mô hình Online Driver:** Sử dụng hoàn toàn mô hình học tập trực tuyến trong dạy và học. Người học dựa trên các hướng dẫn, bài giảng, bài tập,... do người dạy cung cấp thông qua Internet để tiến

hành học. Các vấn đề thắc mắc cần hỗ trợ, trao đổi đều được tiến hành trực tuyến. Mô hình này phù hợp với người học cần sự linh động về thời gian học, lịch học, có thể áp dụng cho bậc đại học, sau đại học, hệ đại học vừa học vừa làm,....).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về mô hình học tập kết hợp Blended learning và các mức độ của mô hình học tập kết hợp Blended Learning. Thông qua việc sử dụng mô hình học tập kết hợp và chỉ ra vai trò và tầm quan trọng của mô hình học tập kết hợp Blended Learning trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường đại học sẽ cải thiện chất lượng giáo dục đào tạo và cung cấp các dịch vụ giáo dục tốt hơn cho sinh viên để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết chủ yếu dung hai phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích định tính dựa trên các tài liệu và phương pháp phân tích định lượng dựa trên phiếu khảo sát. Trong nghiên cứu này, nguồn tài liệu được thu thập lại qua sách, bài báo khoa học, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, ... để tiến hành phân tích, tổng hợp các tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan, ngoài ra tác giả còn sử dụng thống kê toán học để xử lý số liệu, kết quả điều tra; phân tích vấn đề nghiên cứu

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Tác động của mô hình học tập kết hợp đối với chất lượng giáo dục đại học

Ngày nay, việc học tập - sử dụng internet đã thay đổi quan niệm về giáo dục bằng cách triển khai các mô hình học tập mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện truyền tải thông tin cho sinh viên, khuyến khích sinh viên tham gia nhiều hơn vào học tập. Trên thực tế, việc học trực tuyến được mô hình hóa theo nhu cầu của từng sinh viên và cho phép sinh viên phản ánh nhiều hơn về việc học của mình. Tuy nhiên, có một số trở ngại đối với việc sử dụng tốt các tài liệu trực tuyến: giảng viên và sinh viên phải biết cách sử dụng chúng; tất cả họ cần được đào tạo về cách sử dụng các công cụ học tập trực tuyến[8]. Trên thực tế, những lợi thế của việc học sử dụng Internet là rất nhiều như bắt đầu từ tính sẵn có, tính linh hoạt, sự trao đổi văn hóa và tính độc lập của sinh viên:

- Internet có thể có ở hầu hết mọi nơi và cung cấp cho sinh viên mọi loại thông tin, giúp họ không phụ thuộc vào chính mình. Tuy nhiên, sinh viên cần được đào tạo về cách sử dụng các công cụ trực tuyến một cách chính xác và hiệu quả. Cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của sinh viên bị ảnh hưởng bởi sự đa dạng của các tài liệu học tập và chất lượng đào tạo mà họ nhận được; Trong một hệ thống giáo dục, việc cung cấp thông tin đa dạng, giúp việc truyền tải kiến thức được dễ dàng hơn và quá trình đào tạo cũng đạt hiệu quả cao hơn từ đó mới có thể dẫn đến chất lượng đào tạo tốt hơn.

- Học tập kết hợp tập trung vào sinh viên hơn là giảng viên, nó giúp cho sinh viên đạt kết quả cao hơn trong học

tập đồng thời nó còn mang lại cho sinh viên nhiều khả năng học tập, bằng cách cho phép sinh viên làm nhiều nhiệm vụ ở những nơi khác nhau và có lịch trình linh hoạt. Theo cách này, lớp học không còn là nơi duy nhất mà sinh viên có thể học hỏi từ giảng viên; sinh viên có thể tự học bên ngoài lớp học.

- Học tập kết hợp có bốn ưu điểm chính:

+ Thứ nhất, mô hình Blended Learning rất linh hoạt và có thể quản lý đồng thời cả không gian và thời gian trong quá trình học tập;

+ Thứ hai, mô hình Blended Learning còn cải thiện chất lượng của quá trình học tập bằng cách khuyến khích sinh viên thực hiện một số hoạt động học tập bên ngoài lớp học như tìm thêm các nguồn và tài liệu tham khảo trên internet và làm các câu đố hoặc bài kiểm tra trực tuyến;

+ Thứ ba, mô hình Blended Learning phù hợp với từng nhu cầu của sinh viên;

+ Thứ tư, mô hình Blended Learning giảm thiểu chi phí học tập đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Mô hình Blended Learning cho phép sinh viên truy cập các nguồn trực tuyến đa dạng, giúp sinh viên có nhiều cơ hội tương tác với các sinh viên khác và với các giảng viên của họ và có được nhiều quan điểm khác nhau. Bằng cách này, họ có thể nâng cao năng lực của mình, tham gia nhiều hơn vào việc học và có thể phù hợp hơn với mọi bối cảnh học tập [14].

Tuy nhiên, việc học tập, sử dụng internet gặp nhiều trở ngại như cần phải có

máy tính, kết nối internet và tài liệu trực tuyến; hơn nữa, nhiều sinh viên không biết cách sử dụng một số chương trình nhất định trên internet; chúng được sử dụng như cách học truyền thống và hầu hết thời gian sinh viên không được đào tạo để giao tiếp bằng các công cụ học tập mới [11]

Hơn nữa, các tài liệu trực tuyến nghèo nàn đôi khi được cung cấp cho sinh viên, việc sử dụng sai các nguồn tài nguyên trực tuyến tốt cũng khiến sinh viên và giảng viên có ý kiến tiêu cực về việc phụ thuộc vào các nguồn tài liệu trực tuyến và tác động của chúng đến chất lượng giáo dục [10]. Để thực sự hưởng lợi từ việc học theo mô hình Blended Learning, khóa học nên được xây dựng tốt, các giảng viên và sinh viên nên được đào tạo về cách sử dụng phần mềm Blended Learning, và các chuyên gia thông tin sử dụng công nghệ nên tạo phần cứng và phần mềm Blended Learning cho mỗi khóa học.

Học tập kết hợp làm tăng lợi ích của cả học tập truyền thống và học tập trực tuyến. Tuy nhiên, để sinh viên hài lòng, khóa học cần được thiết kế tốt để sinh viên có thể truy cập và sử dụng các tài liệu trực tuyến một cách dễ dàng. Nếu không, sinh viên sẽ cảm thấy không hài lòng và mất động lực học tập [3].

Để hoàn thành nghiên cứu này, tác giả đã khảo sát 24 giảng viên của một số trường Đại học ở Hà Nội đã dùng mô hình Blended Learning để giảng dạy cho sinh viên. Thang đo Likert được sử dụng để đo lường tác động của phương pháp học tập Blended Learning đối với chất lượng giáo dục.

Các câu hỏi khảo sát dựa trên nghiên cứu của King, S. và Arnold, K. (2012) [8] những người đã điều tra ý kiến của các giảng viên về mô hình Blended Learning. Tuy nhiên, không có nghiên cứu nào được thực hiện trước đây về tác động của Học tập kết hợp đối với chất lượng học tập ở các trường Đại học trên địa bàn Hà Nội. Nghiên cứu được hình thành từ những câu hỏi chính sau:

Ø Các Thầy/Cô hiểu khái niệm học tập kết hợp Blended learning là gì?

Ø Làm thế nào để các Thầy/Cô nghĩ rằng một hệ thống học tập kết hợp đang

ảnh hưởng đến công việc của Thầy/Cô trong trường đại học?

Ø Hệ thống học tập kết hợp trong trường đại học cải thiện chất lượng học tập của sinh viên như thế nào?

Ø Làm thế nào để các Thầy/Cô nghĩ rằng một khóa học kết hợp có thể mang lại cho sinh viên sự hài lòng hơn?

Ø Nên sử dụng các công nghệ hỗ trợ như thế nào để hỗ trợ việc học trực tiếp?

Ø Những chiến lược nào họ cho là cần thiết để cải tiến chất lượng trong giáo dục ở trường đại học?

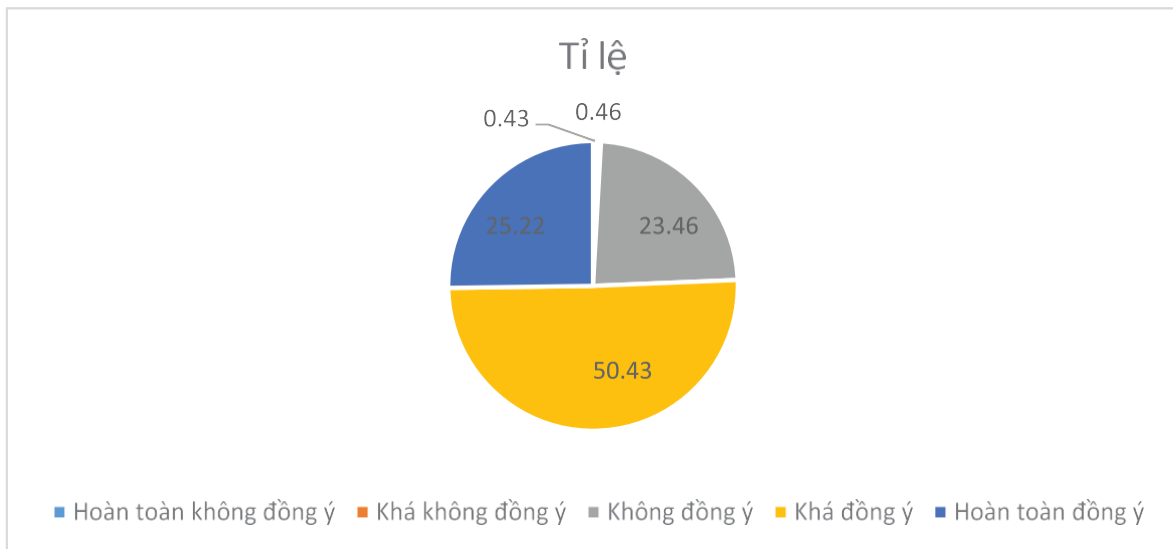
Bảng: Học tập kết hợp có tác động tích cực đến giáo dục

Quan điểm	Tỉ lệ %
Hoàn toàn không đồng ý	0,43
Khá không đồng ý	0,46
Không đồng ý	23,46
Khá đồng ý	50,43
Hoàn toàn đồng ý	25,22

Kết quả khảo sát cho thấy 78% giảng viên cho rằng mô hình Blended Learning không có định nghĩa cụ thể. Tuy nhiên, tất cả các định nghĩa của nó đều chứa đựng các yếu tố chính của nó, đó là học trực tuyến (học bằng cách sử dụng internet) và học truyền thống. Mặt khác, kết quả cho thấy 79% giảng viên nghĩ rằng mô hình học tập Blended Learning đang cải thiện công việc của họ trong trường đại học. Kết quả cũng cho thấy 74% giảng viên đồng ý rằng hệ thống học tập kết hợp trong một trường đại học cải thiện chất lượng học tập. Hơn nữa, kết quả cho thấy 83% giảng viên cho

rằng một khóa học kết hợp có thể mang lại cho sinh viên sự hài lòng hơn và 83% giảng viên cho rằng các công nghệ hỗ trợ nên được sử dụng đúng cách để hỗ trợ việc học trực tiếp. Cuối cùng, kết quả cho thấy 67% giảng viên cho rằng “cấu trúc” của trường đại học nên được thay đổi và các chuyên gia CNTT nên đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết kế khóa học Blended Learning và giải quyết bất kỳ vấn đề nào mà các giảng viên gặp phải. Kết quả chung cho thấy 75,65% giảng viên đồng ý rằng Blended learning có tác động tích cực đến chất lượng giáo dục đại học.

Học tập kết hợp có tác động tích cực đến giáo dục



4.2. Một số đề xuất nâng cao chất lượng giáo dục đại học

Để sử dụng mô hình Blended Learning có hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục đại học thì các cơ sở giáo dục đào tạo cần:

- Có chính sách khuyến khích đối với việc triển khai mô hình Blended Learning;

- Có nghiên cứu, đánh giá chung về sự hiểu biết, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên về mô hình Blended Learning đang ở cấp độ nào để nhà trường có hướng triển khai phù hợp;

- Tổ chức tập huấn, nâng cao hiểu biết, năng lực của đội ngũ giảng viên về nền tảng công nghệ, các phương pháp dạy học phù hợp với mô hình Blended Learning;

- Xây dựng và duy trì các nhóm nghiên cứu để thiết kế nội dung, bài giảng và khóa học; tổ chức dạy học thử nghiệm theo định hướng mô hình Blended Learning; tổ chức các xemina thảo luận chuyên môn theo hướng này;

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn có sử dụng công nghệ E-learning, Blended Learning để rút được kinh nghiệm;

- Đầu tư cơ sở vật chất, kết nối hạ tầng công nghệ thông để việc kết nối và triển khai mô hình này được thuận tiện.

V. Kết luận

Ngày nay, học tập kết hợp được công nhận và sử dụng rộng rãi. Tuy nhiên, câu hỏi chính là liệu nó có hiệu quả hay không. Sự thành công của một chương trình học kết hợp có liên quan đến việc nó được lên kế hoạch tốt như thế nào trong khi cân nhắc các mục tiêu của cơ sở giáo dục đào tạo. Hơn nữa, việc tạo ra một hệ thống học tập kết hợp cần cung cấp các giải pháp cho các vấn đề mà các cơ sở giáo dục đang gặp phải hiện nay. Để lên kế hoạch cho một chương trình học kết hợp tốt, đội ngũ nhân viên phải giàu kinh nghiệm, các giảng viên phải được đào tạo bài bản và cần hiểu rõ nhu cầu của sinh viên. Phương pháp học kết hợp đôi khi bị lạm dụng do sự thiếu hiểu

biết về nhu cầu của học sinh, thiếu kiến thức về mô hình nào phù hợp nhất với cơ sở giáo dục. Để thành công, một mô hình học kết hợp phải cân nhắc đến các mục tiêu giáo dục và chiến lược của cơ sở giáo dục. Để giải quyết những vấn đề này, các nhà thiết kế chương trình học kết hợp có thể đọc sách hoặc tham gia các khóa học về chủ đề này.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Ahmed I, Qadri S.A. et al.(2011). Information Technology: Its impact on Global Management. World Applied Sciences Journal 12(7), 1100-1106.

[2]. Annan, D.L.(2008). Education Teaching Methods and Curriculum Computers-Computers Assisted Instruction. Distance Learning, 5(1), 13-17.

[3]. Chen, W. and Yao, A. (2016). An Empirical Evaluation of Critical Factors Influencing Learner Satisfaction in Blended Learning: A Pilot Study. Universal Journal College of Educational Research 4(7), 1667-1671.

[4]. Colis, B., and Moonen, J. (2001). Flexible learning in a digital world: Experiences and expectations. London: Kogan-Page.

[5]. Graham, C. R., Woodfield, W., & Harrison, J. B, (2013), A framework for institutional adoption and implementation of blended learning in higher education, Internet and Higher Education, 18(3), p.4-14, Doi: 10.1016/j.iheduc.2012.09.003.

[6]. Garrison, D. R., & Vaughan, N, (2008), Blended learning in higher education, San Francisco, CA: Jossey-Bass

[7]. Harrison, M. (2013). Blended Learning – Current Use, Challenges and Best Practices. Report 2013. Brighton: kineo. The Oxford

Group.

[8]. King, S. and Arnold, K. (2012). Blended Learning Environments in Higher Education: A Case Study of How Professors Make it Happen. Mid-Western Educational Researcher, 25(1/2), 44-57.

[9]. Koper, R. and Tattersall, C. (2004). New Directions for Lifelong Learning Using Network Technologies. British Journal of Education Technology, 35(6), 689-700.

[10]. Leidner, E. D. and Jarvenpaa, L.S. (1995). The Use of Information Technology to Enhance Management School Education: A theoretical View. MIS Quartely, 265-290.

[11]. Megeid, N. (2014). E-learning Versus Blended Learning in Accounting Courses. The Quartely Review of Distance Education, 15(2), 33-55.

[12]. O'Lawrence, H. (2007). An Overview of the Influences of Distance Learning on Adult Learners. Journal of Education and Human Development, (1) 1, 126-135.

[13]. Rovai, P. and Jordan, H. (2004). Blended learning and sense of community: A comparative analysis with traditional and fully online graduate courses. International Review of Research in Open and Distance Learning, 5(2), 2-13.

[14]. Sife, A.S. et al. (2007). New Technologies for Teaching and Learning: Challenges for Higher Learning Institutions in Developing countries. International Journal of Education and Development Using Information and Communication Technology (IJEDICT), 3(2), 57-67.

[15]. Tseng, H. and Walsh E. (2016). Blended Versus Traditional Course Delivery Comparing Students' Motivation, Learning Outcomes, and Preferences. The

Quarterly Review of Distance Education, 17(1), 43-52.

[15]. Weil, S. and De Silva, T. (2014). Blended Learning in accounting: a New Zealand Case. *Meditari Accountancy Research*, 22(2), 224-244.

Welker, J. and Berardino, L. (2005-2006). Blended Learning: Understanding the Middle Ground between Traditional Classroom and Fully Online Instruction.

Journal of Education Technology Systems, 34 (1), 33-55.

[16]. Nguyễn Hoàng Trang, “Một số vấn đề trong tổ chức dạy học blended learning và kinh nghiệm quốc tế”. Kỷ yếu hội thảo quốc tế giáo dục cho mọi người, Đại học quốc gia Hà Nội (2020).

Địa chỉ tác giả: Khoa Đào tạo Từ xa – Trường Đại học Mở Hà Nội

Email: hanhhtm@hou.edu.vn